

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân,

Ông Đỗ Văn Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn M sinh năm 1975; địa chỉ: Đội 10, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1975; địa chỉ: Đội 10, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 11 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau do tự nguyện, được tổ chức lễ cưới theo phong tục, được Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên cấp Giấy đăng ký kết hôn số 22 ngày 28 tháng 8 năm 1995. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến tháng 3 năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, đã xảy ra đánh chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã

được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do tình cảm không còn, anh M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị H.

Về con chung: Anh M và chị H có ba con là Nguyễn Ngọc T sinh năm 1996, Nguyễn Thị H sinh năm 2006 và Nguyễn Tiến H sinh năm 2014. Con T đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không ai phải nuôi; con Huyền và Huy còn nhỏ hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H muốn nuôi hai con anh đồng ý và cấp dưỡng nuôi con với chị H 2.000.000 đồng/con/tháng tính từ ngày 27/4/2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi, định kỳ cấp dưỡng vào ngày 27 hằng tháng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh M và chị H tự giải quyết với nhau.

Lời khai trong quá trình xét xử bị đơn Nguyễn Thị H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án chị thống nhất với anh M về thời điểm kết hôn, tình trạng mẫu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung nhưng không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị H đồng ý ly hôn, nhận nuôi hai con Huyền và Huy, đồng ý mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con do anh M đưa ra; không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng cháu Trường do cháu đã trưởng thành; tự thỏa thuận với anh M về việc chia tài sản và vay nợ chung, nếu không xong sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình ; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H; công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung, giao con Nguyễn Thị H và Nguyễn Tiến H cho chị H nuôi; công nhận sự thỏa thuận về phương thức và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh M với chị H là 2.000.000 đồng/con/tháng tính từ 27/4/2020, thực hiện định kỳ vào ngày 27 hằng tháng; anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn M và chị Nguyễn Thị H là hợp pháp, các bên thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện đã thỏa mãn căn cứ quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh M và chị H.

[2] Về con chung: Anh M và chị H có các con như trình bày là đúng. Thỏa thuận của các bên về việc để cho chị H nuôi hai con Nguyễn Thị H và Nguyễn Tiến H là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích toàn diện và phù hợp với nguyện vọng ở với mẹ của cháu Huyền quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp

nhận. Con Nguyễn Ngọc T đã trưởng thành, có khả năng lao động, không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Thỏa thuận về việc anh M cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 2.000.000 đồng/con/tháng tính từ 27/4/2020, định kỳ vào ngày 27 hằng tháng cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi là tự nguyện, bảo đảm được lợi ích của các con quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh M và chị H thỏa thuận tự giải quyết với nhau, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau nên không xét.

[5] Về án phí: Anh M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị H.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận, giao con Nguyễn Thị H sinh ngày 13/3/2006 và Nguyễn Tiến H sinh ngày 06/10/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự thỏa thuận, anh Nguyễn Văn M cấp dưỡng nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H 2.000.000 đồng/con/tháng, tính từ ngày 27/4/2020 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật; phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 27 hằng tháng.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Anh M và chị H tự giải quyết với nhau, nếu không xong sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết sau nên không xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cộng thành 600.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng biên lai số 0003355 ngày 03 tháng 01 năm 2020. Anh Nguyễn Văn M còn phải nộp 300.000 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã An Sơn, h. Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng